TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **51**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22-9-2023
Về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C -TỈNH BÌNH PHƯỚC

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lương Thị Thu An

2. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thị Hạnh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thị xã C , tỉnh Bình Phước

- ***Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã C , tỉnh Bình Phước.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã C , tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 39/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2023/QĐXX-ST ngày 14/8/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 90/2023/QĐST-HPT ngày 05/9/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị T , sinh năm: 1975, địa chỉ cư trú: tổ 4, khu phố 2, phường TT , thị xã C , tỉnh Bình Phước. (có mặt)

Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn C , sinh năm: 1975, địa chỉ cư trú: tổ 4, khu phố 2, phường TT , thị xã C , tỉnh Bình Phước. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 09 tháng 3 năm 2023, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hồ Thị T trình bày:

Bà Hồ Thị T và ông Hoàng Văn C tự nguyện C sống với nhau từ năm 1996, nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật mà chỉ tổ chức lễ cưới theo phong tục, được gia đình hai bên tổ chức. Việc C sống là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối. Quá trình C sống thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên bất hòa, căng thẳng, không vui vẻ hạnh phúc. Hiện nay bà T và ông đã sống ly thân nhau, mạnh ai nấy sống, không quan tâm nhau, mỗi người ở một nơi không thể hàn gắn được. Vì vậy, bà T yêu cầu ly hôn với ông C để để ổn định cuộc sống.

Về con C : Vợ chồng có hai con C tên Hoàng Thị L , sinh ngày: 26/9/1997 và Hoàng Minh H , sinh ngày: 28/9/2006. Bà T đề nghị giao con C Hoàng Minh H , sinh ngày: 28/9/2006 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với con C Hoàng Thị L , sinh ngày: 26/9/1997 đã trên 18 tuổi, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết giao nuôi con C . Tại phiên tòa, bà T rút yêu cầu giao nuôi con do các con đã lớn, để bà T và ông C tự giải quyết.

Về tài sản C : Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ C : Không có.

Bị đơn ông Hoàng Văn C trong quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà T mạc dù đã được tòa án tống đạt hợp lệ các Văn bản tố tụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm như sau :

+ Về thủ tục tố tụng: Xác định trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự về việc nhận đơn khởi kiện, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, cấp tống đạt và gửi các văn bản tố tụng cũng như thời hạn giải quyết vụ án. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng các nguyên tắc, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C tham gia phiên tòa đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 1, điều 28, điểm a, khoản 1, điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 227, điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 9, 14 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27, Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: không công nhận bà Hồ Thị T và ông Hoàng Văn C là vợ chồng. Về án phí sơ thẩm: Bà T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.]. *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1].Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án *"Ly hôn và tranh chấp nuôi con C "* do nguyên đơn bà Hồ Thị T khởi kiện đối với bị đơn ông Hoàng Văn C có nơi cư trú tại: phường TT , thị xã C , tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã C , tỉnh Bình Phước.

[1.2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị T , Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1].Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị T và ông Hoàng Văn C tự nguyện C sống với nhau từ năm 1996, khi C sống cả hai đã đủ tuổi kết hôn, hoàn toàn độc thân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình C sống thì bà T và ông C phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, mỗi người sống một nơi, không quan tâm đến nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Vì vậy, bà T yêu cầu được ly hôn, trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông C không có ý kiến với yêu cầu của bà T . Tuy nhiên, bà T và ông C không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ Điều 9 Luật hôn nhân gia đình xác định hôn nhân của bà Hồ Thị T và ông Hoàng Văn C là không hợp pháp. Do đó, căn cứ vào Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận bà Hồ Thị T và ông Hoàng Văn C là vợ chồng.

[2.2].Về con C : Bà T và ông C có hai con C là Hoàng Thị L , sinh ngày: 26/9/1997 và Hoàng Minh H , sinh ngày: 28/9/2006. Tại phiên tòa, bà T rút yêu cầu giải quyết giao nuôi con C , do vợ chồng đã tự thỏa thuận. Xét thấy việc rút yêu cầu khởi kiện về con C của bà T là hoàn toàn tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3].Về tài sản C : Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4].Về nợ C : Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do bà T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9,11,14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm c, khoản 1, điều 217, Điều 227, Điều 228, Điều 264, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị T

1. Tuyên bố không công nhận bà Hồ Thị T và ông Hoàng Văn C là vợ chồng.

2. Đình chỉ yêu cầu giao nuôi con C của nguyên đơn bà Hồ Thị T

3. *Về án phí sơ thẩm:* Bà Hồ Thị T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0012245 ngày 03/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã C , tỉnh Bình Phước.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh BP;
- VKSND thị xã C ;
- Chi cục THADS thị xã C ;
- UBND phường TT , C , BP;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thúy Hằng